TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 407/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20/4/2023

V/v Ly hôn giữa ông bà H và ông S

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Tốt.

2. Ông Nguyễn Văn Quản.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Mạnh Khôi – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 12 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1419/2022/TLST-HNGĐ ngày 16/12/2022 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/02/2023 và Quyết định hoãn phiên toà 178/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24/3/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1984;

Địa chỉ: 62/1, Tổ 10, Khu phố 6, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thành S, sinh năm 1984;

Địa chỉ: 131/3, Tổ 16, Khu phố 6, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/11/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ H trình bày:

Bà Lê Thị Mỹ H và ông Nguyễn Thành S tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 104, quyển số 01/2005 do Ủy ban nhân dân phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/11/2005.

Ban đầu cuộc sống hai vợ chồng hạnh phúc, vui vẻ, thỉnh thoảng có cãi nhau nhưng chỉ là những chuyện nhỏ nhặt. Khoảng 4 năm sau khi kết hôn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau hơn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Ông S không có việc làm ổn định, không phụ giúp, chia sẻ việc trong gia đình với

bà, mọi việc để một mình bà gánh vác. Lúc bà ốm bệnh thì ông S cũng không quan tâm, chăm sóc. Việc chăm sóc con và nuôi dạy con cũng một mình bà lo hết. Hiện giờ bà đã về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 9/2022 nhưng vẫn chạy qua chăm sóc, lo lắng, mang cơm sang cho con ăn và chở con đi học hàng ngày. Đối với ông S, bà đã cố gắng khuyên nhủ nhiều lần nhưng ông không thay đổi làm cho tình cảm vợ chồng nhạt dần.Vào năm 2019 bà H đã nộp đơn ly hôn, sau đó bà rút đơn theo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 232/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12/3/2019 của Toà án nhân dân Quận 12 để cho ông S cơ hội sửa chữa, vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng đến nay vẫn không được. Từ lúc bà nộp đơn lần thứ hai tại toà đến nay, giữa bà và ông S không hề nói chuyện với nhau, mặc ai nấy sống, không quan tâm nhau.

Nay bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể níu kéo, bản thân bà thấy quá mệt mỏi với cuộc hôn nhân này nên bà H yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 12 giải quyết cho bà được ly hôn với ông S để rõ ràng về mặt pháp lý và ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Thành H, sinh ngày 05/7/2008. Sau khi ly hôn, bà Lê Thị Mỹ H để ông S được quyền trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Thành H và bà không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định trong quá trình chung sống cả hai không có tài sản chung, không có nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Tại phiên toà hôm nay: Bà Lê Thị Mỹ H vẫn giữ nguyên yêu cầu như trong Đơn khởi kiện đã nêu và ý kiến bà đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ kiện tại Tòa án.

Bị đơn trình bày:

Ông Nguyễn Thành S xác nhận quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung đúng như bà H đã trình bày.

Ông S cho rằng vợ chồng có những mâu thuẫn do hai người không thể hiểu và thông cảm lẫn nhau. Ông S cũng mong muốn bà H về lại sinh sống cùng nhau lo cho con. Ông S không đồng ý ly hôn với bà H vì vợ chồng ông đang sống hạnh phúc, ông S không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Thành H, sinh ngày 05/7/2008. Trường hợp ly hôn, ông S yêu cầu được nuôi trẻ H.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Nguyên đơn chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lê Thị Mỹ H có đơn yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thành S, theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn thì ông S có đăng ký thường trú và thực tế cư trú tại 131/3, Tổ 16, Khu phố 6, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho ông Nguyễn Thành S. Ông Nguyễn Thành S biết nội dung khởi kiện và yêu cầu của bà H nhưng trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án ông Nguyễn Thành S đều không đến Tòa để tham gia các phiên họp, phiên toà theo Giấy triệu tập của Toà án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Mỹ H và ông Nguyễn Thành S tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 104, quyển số 01/2005 do Ủy ban nhân dân phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/11/2005.

Ban đầu cuộc sống hai vợ chồng hạnh phúc, vui vẻ, thỉnh thoảng có cãi nhau nhưng chỉ là những chuyện nhỏ nhặt. Khoảng 4 năm sau khi kết hôn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau hơn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Ông S không có việc làm ổn định, không phụ giúp, chia sẻ việc trong gia đình với bà, mọi việc để một mình bà gánh vác. Lúc bà ốm bệnh thì ông S cũng không quan tâm, chăm sóc. Việc chăm sóc con và nuôi dạy con cũng một mình bà lo hết. Hiện giờ bà đã về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 9/2022 nhưng vẫn chạy qua chăm sóc, lo lắng, mang cơm sang cho con ăn và chở con đi học hàng ngày. Đối với ông S, bà đã cố gắng khuyên nhủ nhiều lần nhưng ông không thay đổi làm cho tình cảm vợ chồng nhạt dần.Vào năm 2019 bà H đã nộp đơn ly hôn, sau đó bà rút đơn theo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 232/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12/3/2019 của Toà án nhân dân Quận 12 để cho ông S cơ hội sửa chữa, vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng đến nay vẫn không được. Từ lúc bà nộp đơn lần thứ hai tại toà đến nay, giữa bà và ông S không hề nói chuyện với nhau, mặc ai nấy sống, không quan tâm nhau.

Nay bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể níu kéo, bản thân bà thấy quá mệt mỏi với cuộc hôn nhân này nên bà H yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 12 giải quyết cho bà được ly hôn với ông S để rõ ràng về mặt pháp lý và ổn định cuộc sống.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Nguyễn Thành S. Ông Nguyễn Thành S biết nội dung khởi kiện và yêu cầu của bà H nhưng trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án ông Nguyễn Thành S đều không đến Tòa để tham gia các

phiên họp, phiên toà theo Giấy triệu tập của Toà án. Tai phiên toà xét xử lần thứ hai hôm nay ông S đến yêu cầu Toà án hoà giải đoàn tụ vì vợ chồng ông đang sống hạnh phúc, những lần trước ông bận công việc nên không đến Toà được. Điều đó cho thấy ông Nguyễn Thành S không có thiện chí muốn hòa giải, không quan tâm đến tâm tư, nguyện vọng của vợ con, không coi trọng tình cảm vợ chồng và cuộc hôn nhân này.

Qua sự việc đã nêu thể hiện tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông S đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Mỹ H.

[4] Về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung: Bà H và ông S có 01 con chung là Nguyễn Thành H, sinh ngày 05/7/2008. Hiện nay trẻ H đang ở cùng với ông S còn bà H vẫn đến chăm sóc, lo lắng, mang cơm sang cho con ăn và chở con đi học hàng ngày. Trẻ H cũng có nguyện vọng được ở với cha. Bà H đồng ý giao con chung cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng, bà H không cấp dưỡng nuôi con; ông S cũng có nguyện vọng được nuôi trẻ H. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của trẻ, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết giao trẻ Nguyễn Thành H, sinh ngày 05/7/2008 cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho bà H đến khi ông S có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[*6] Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bà Lê Thị Mỹ H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 244, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Mỹ H. Cho ly hôn giữa bà Lê Thị Mỹ H và ông Nguyễn Thành S.

Giấy chứng nhận kết hôn số 104, quyển số 01/2005 do Ủy ban nhân dân phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/11/2005 không còn hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung:

Giao trẻ Nguyễn Thành H, sinh ngày 05/7/2008 ông Nguyễn Thành S trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà H không cấp dưỡng nuôi con, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho bà H đến khi ông S có yêu cầu.

Bà Lê Thị Mỹ H được quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở ông H thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Mỹ H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0005073 ngày 16/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Hoài

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 20 tháng 4 năm 2023.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Tốt;

2. Ông Nguyễn Văn Quản.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý 1419/2022/TLST-HNGĐ ngày 16/12/2022 về "Tranh chấp ly hôn" giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1984;

Địa chỉ: 62/1, Tổ 10, Khu phố 6, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thành S, sinh năm 1984;

Địa chỉ: 131/3, Tổ 16, Khu phố 6, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào tài liệu,chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Mỹ H. Cho ly hôn giữa bà Lê Thị Mỹ H và ông Nguyễn Thành S.

Giấy chứng nhận kết hôn số 104, quyển số 01/2005 do Ủy ban nhân dân phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/11/2005 không còn hiệu lực pháp luật.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

2. Về nuôi con chung:

Giao trẻ Nguyễn Thành H, sinh ngày 05/7/2008 ông Nguyễn Thành S trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà H không cấp dưỡng nuôi con, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho bà H đến khi ông S có yêu cầu.

Bà Lê Thị Mỹ H được quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở ông H thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Mỹ H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0005073 ngày 16/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp đủ án phí.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

6. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Hoài